TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2018/HNGĐ-PT
Ngày: 24 - 01 - 2018
V/v chia tài sản sau khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Phương Loan
Các Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Hải Hà
Ông Huỳnh Văn Yên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ân Tình là thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Dễ – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 74/2017/TLPT-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2017 về việc "Chia tài sản sau khi ly hôn".

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 253/2017/HNGĐ-ST ngày 02/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố C bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2018/QĐPT-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Phạm Văn Th , sinh năm 1951(có mặt).

Địa chỉ: Số 215, khóm X, phường T, thành phố C , tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị N , sinh năm: 1952 (có mặt).

Địa chỉ: Số 157/11B, Ph, khóm X, phường Y, thành phố C , tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Trần Minh L , sinh năm: 1963 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm X, phường Y, thành phố C , tỉnh Cà Mau.

2. Bà Hà Thị Phượng Qu , sinh năm: 1972(vắng mặt).

Địa chỉ: Số 78/7, Tr, khóm X, phường Y, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

3. Chị Phạm Thế Thiên K , sinh năm 1978 (vắng mặt).

Địa chỉ: Nhà không số, đường C, khóm X, phường Y, thành phố C , tỉnh Cà Mau.

4. Anh Phạm Thế T , sinh năm: 1972.(có mặt).

Địa chỉ: Số 157/11B, Ph, khóm X, phường Y, thành phố C , tỉnh Cà Mau.

5. Anh Phạm Thế A , sinh năm: 1974.(có mặt)

Địa chỉ: Số 157/11B, Ph, khóm X, phường Y, thành phố C , tỉnh Cà Mau.

6. Anh Phạm Thế Tr , sinh năm: 1976.(vắng mặt)

Địa chỉ: Số 1B, Cao Thắng, khóm X, phường Y, thành phố C , tỉnh Cà Mau.

7. Chị Phạm Thế Ngọc D , sinh năm 1980.(có mặt)

Địa chỉ: Số 1B, Cao Thắng, khóm X, phường Y, thành phố C , tỉnh Cà Mau.

8. Anh Phạm Thế Hồng Ph , sinh năm 1982.(vắng mặt)

Địa chỉ: Số 157/11B, Ph, khóm X, phường Y, thành phố C , tỉnh Cà Mau.

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn ông Phạm Văn Th .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Phạm Văn Th trình bày:

Vào ngày 13/11/2003 Tòa án nhân dân thành phố C ra Quyết định số 52/HNGĐ-ST cho ông và bà Nguyễn Thị N thuận tình ly hôn. Trong đó về tài sản chung ông và bà N tự thỏa thuận nên Tòa án không đặt ra xem xét. Nay ông và bà N không thỏa thuận được về phần tài sản chung nên ông yêu cầu Tòa án phân chia, tài sản chung giữa ông và bà N khi ly hôn chưa chia gồm có: 01 căn nhà và đất tọa lạc tại số 1B, đường C, khóm X, phường Y, thành phố C , tỉnh Cà Mau; 01 căn nhà và đất tọa lạc tại số 157/11B, đường Ph, khóm X, phường Y, thành phố C , tỉnh Cà Mau, ông yêu cầu chia đôi 02 căn nhà nêu trên. Ông đồng ý giao 02 căn nhà cho bà N quản lý, sử dụng; bà N có trách nhiệm hoàn lại cho ông tổng số tiền 1.150.000.000 đồng trị giá hai căn nhà. Ông không yêu cầu Tòa án định giá mà ông tự định giá căn nhà số 1B là 800.000.000 đồng, căn nhà số 157/11B là 1.500.000.000 đồng.

Bị đơn, bà Nguyễn Thị N trình bày: Vào ngày 13/11/2003 Tòa án nhân dân thành phố C ra Quyết định số 52/HNGĐ-ST cho bà và ông Phạm Văn Th thuận tình ly hôn, về tài sản chung đôi bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Cùng ngày ra Tòa ly hôn, giữa bà và ông Th đã thỏa thuận xong về tài sản chung và ông Th đã viết cho bà tờ thỏa thuận ngày 13/11/2003 với nội dung ông Th giao tất cả các tài sản chung (trong đó có căn nhà số 1B và nhà số 157/11B mà ông Th đang yêu cầu chia) cho bà cùng các con bà toàn quyền quyết định. Nay ông Th yêu cầu bà chia tài sản sau khi ly hôn đối với 01 căn nhà và đất tọa lạc số 1B, đường C, khóm X, phường Y, thành phố C , tỉnh Cà Mau và 01 căn nhà và đất tọa lạc tại số 157/11B, đường Ph, khóm X, phường Y, thành phố C , tỉnh Cà Mau, bà không đồng ý. Bà xác định bà không yêu cầu Tòa án định giá 02 căn nhà nêu trên, bà tự định giá cụ thể: Căn nhà và đất tọa lạc tại số 157/11B, Ph, khóm X, phường Y, thành phố C , tỉnh Cà Mau giá 200.000.000 đồng, căn nhà và đất tọa lạc tại số 1B, lô B, Cao Thắng, khóm X, phường Y, thành phố C , tỉnh Cà Mau giá 150.000.000 đồng. Ngoài ra, bà cho rằng trong đơn phản tố ngày 26/11/2015 bà có yêu cầu chia tài sản là 02 phần đất có tổng diện tích 9.600m^2, tọa lạc tại đường H, khóm X, phường Y, thành phố C , tỉnh Cà Mau cụ thể: Bà yêu cầu được nhận hiện vật bằng ½ phần đất có diện tích 4.800m^2, bà đồng ý giao cho ông Th nhận ½ phần đất có diện tích 4.800m^2. Nay bà xác định bà rút lại toàn bộ yêu cầu phản tố đối với ông Th về việc yêu cầu chia đôi phần đất có diện tích 9.600m^2, tọa lạc tại đường Đường H, khóm X, phường Y, thành phố C , tỉnh Cà Mau.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hà Thị Phượng Qu trình bày:

Từ ngày 09/6/2015 đến ngày 06/12/2015, bà Nguyễn Thị N có vay tiền của bà 03 lần cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Vào ngày 09/6/2015 bà N vay số tiền 180.000.000 đồng, lãi suất 5,5%/tháng, thời hạn vay là 01 năm, mục đích vay mua xe 16 chỗ kinh doanh, khi vay bà N có viết biên nhận và có thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên Phạm Văn Th và Nguyễn Thị N .

- Lần thứ hai: Vào ngày 06/8/2015 bà N có vay thêm số tiền 210.000.000 đồng, lãi suất 5,5%/tháng, thời hạn vay là 30 tháng, mục đích vay mua xe 16 chỗ kinh doanh, khi vay bà N có viết biên nhận.

- Lần thứ ba: Vào ngày 06/12/2015 bà N có vay thêm số tiền 190.000.000 đồng, lãi suất 5,5%/tháng, thời hạn vay là 01 năm, mục đích vay mua xe 16 chỗ kinh doanh, khi vay bà N có viết biên nhận.

Từ khi vay đến nay, bà N đóng lãi không đầy đủ, nay bà xác định bà sẽ tự thỏa thuận với bà N , không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này, nếu sau này có tranh chấp bà sẽ khởi kiện thành vụ án khác. Đồng thời, bà xin vắng mặt vào các phiên hòa giải và xét xử vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Minh L trình bày: Vào khoảng năm 1988 ông Th và bà N có chuyển nhượng cho bà Phan Kim T (mẹ ruột của ông) một phần đất có diện tích khoảng 09 đến 10 công, loại đất nông nghiệp, tọa lạc tại đường G (nay là đường H), khóm 7, phường 7, thành phố C với giá 01 lượng vàng 24k. Khi nhận chuyển nhượng ông Th có làm giấy tờ (đánh máy chữ) do ông Th , bà N với bà T ký tên và được Ủy ban nhân dân phường 7 xác nhận, bà T đã trả đủ 01 lượng vàng cho ông Th , bà N và bà T đã quản lý, sử dụng phần đất này từ năm 1988. Đến năm 1993 bà T cho lại ông toàn bộ phần đất này (do ông ở chung với bà T). Đến ngày 30/6/1993 ông được Ủy ban nhân dân thị xã C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (tấc đất tấc vàng) và Nhà nước đã thu hồi giấy chuyển nhượng giữa ông Th , bà N với bà T . Ông sử dụng phần đất này ổn định từ năm 1993 và hiện nay ông đã chuyển nhượng cho 07 người gồm: Ông Phan Văn Ph, bà Nguyễn Thanh Th , ông Phù Văn Tr, ông Trần Văn S, ông Hồng M, ông Đỗ Minh H và ông Trần Quốc V . Về thời gian chuyển nhượng, diện tích chuyển nhượng và địa chỉ cụ thể của từng người ông không nhớ rõ. Hiện ông còn lại một phần đất để làm nền mộ và hiện có 04 ngôi mộ được chôn cất ở trên phần đất này gồm: Mộ của cha ông là ông Trần Văn M , mộ của mẹ ông là bà Phan Kim T , mộ của anh ruột ông là ông Trần Văn Th và mộ của cháu ông là Lưu Chí H . Nay ông Phạm Văn Th và bà Nguyễn Thị N yêu cầu Tòa án chia tài sản sau khi ly hôn, ông xác định không liên quan gì đến ông vì ông đã được Ủy ban nhân dân thành phố C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hợp pháp. Ông không đồng ý cho tiến hành xem xét, thẩm định, đo đạc đối với phần đất này. Đồng thời, do bận công việc nên ông xin vắng mặt trong các lần hòa giải và xét xử vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thế Thiên K trình bày:

Vào năm 2003, cha mẹ chị là ông Phạm Văn Th và bà Nguyễn Thị N đã ly hôn và phân chia tài sản chung cụ thể ông Th nhận chiếc xe Honda, ông Th đồng ý giao lại toàn bộ tài sản chung còn lại cho bà N . Nay ông Th yêu cầu chia tài sản chung sau khi ly hôn, chị thống nhất theo ý kiến của bà N không đồng ý chia tài

sản cho ông Th , chị xác định chị tự thỏa thuận với bà N , không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Thế T trình bày:

Anh thống nhất với ý kiến của chị Phạm Thế Thiên K , hiện anh đang ở chung với bà N tại căn nhà và đất tọa lạc tại số 157/11B, Ph, khóm X, phường Y, thành phố C , tỉnh Cà Mau.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Thế A trình bày: Anh thống nhất với ý kiến của chị Phạm Thế Thiên K , hiện anh đang ở chung với bà N tại căn nhà và đất tọa lạc tại số 157/11B, Ph, khóm X, phường Y, thành phố C , tỉnh Cà Mau.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Thế Tr trình bày: Anh thống nhất với ý kiến của chị Phạm Thế Thiên K , hiện anh đang ở tại căn nhà và đất tọa lạc tại số 1B, Cao Thắng, khóm X, phường Y, thành phố C , tỉnh Cà Mau.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thế Ngọc D trình bày:

Chị thống nhất với ý kiến của chị Phạm Thế Thiên K , hiện chị đang ở tại căn nhà và đất tọa lạc tại số 1B, Cao Thắng, khóm X, phường Y, thành phố C , tỉnh Cà Mau.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Thế Hồng Ph trình bày:

Anh thống nhất với ý kiến của chị Phạm Thế Thiên K , hiện anh đang ở chung với bà N tại căn nhà và đất tọa lạc tại số 157/11B, Ph, khóm X, phường Y, thành phố C , tỉnh Cà Mau.

Tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 253/2017/HNGĐ-ST ngày 02/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố C quyết định:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn Th về việc chia tài sản sau khi ly hôn là căn nhà và đất tọa lạc tại số 1B, đường C, khóm X, phường Y, thành phố C , tỉnh Cà Mau và căn nhà và đất tọa lạc tại số 157/11B, đường Ph, khóm X, phường Y, thành phố C , tỉnh Cà Mau.

Đình chỉ xét xử đối với toàn bộ yêu cầu phản tố của bà Nguyễn Thị N .

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/11/2017 ông Phạm Văn Th có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu chia cho ông giá trị nhà và đất do bà N đang quản lý là 1.150.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm ông Th giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Ông Th tranh luận cho rằng ông có viết và ký tên vào tờ giấy thỏa thuận ngày 13/11/2003 với nội dung ông Th giao tất cả các tài sản chung (trong đó có căn nhà và đất tại số 1B đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8 và một căn nhà và đất tại số 157/11B đường Phan Bội Châu, khóm 4, phường 7, thành phố C cho bà N và các con, nhưng việc làm giấy này là do ông Th bị bà N ép buộc, nhưng đã qua ông không có yêu cầu, đến nay ông yêu cầu bà N chia tiền giá trị nhà và đất cho ông, bà N không đồng ý nên hai bên mới phát sinh tranh chấp.

Bà N tranh luận cho rằng hai căn nhà và đất hiện nay bà và các con bà đang ở và quản lý đã được ông Th thỏa thuận giao cho bà và các con bà khi Tòa án giải quyết vụ án ly hôn giữa bà và ông Th , việc viết giấy thỏa thuận giao tài sản này được ông Th viết tại Tòa án và ông Th cũng đã trình bày tại phiên tòa ngày 13/11/2003, do đó không có sự ép buộc. Đã qua bà và các con bà đã ở và quản lý nhà và đất nêu trên, nên không đồng ý chia giá trị cho ông Th .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử là đúng pháp luật tố tụng dân sự và đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Phạm Văn Th , ông Th và bà N xác định tài sản chung của vợ chồng gồm có căn nhà và đất tọa lạc tại số 1B, đường C, khóm X, phường Y, thành phố C , tỉnh Cà Mau và căn nhà và đất tọa lạc tại số 157/11B, đường Ph, khóm X, phường Y, thành phố C , tỉnh Cà Mau.

Ông Th yêu cầu chia đôi 02 căn nhà và đất nêu trên, ông giao 02 căn nhà và đất trên cho bà N quản lý, sử dụng, bà N có trách nhiệm hoàn lại cho ông Th tổng số tiền 1.150.000.000 đồng.

Bà N không đồng ý chia tài sản theo yêu cầu của ông Th vì bà cho rằng tài sản chung của vợ chồng là 02 căn nhà và đất nêu trên bà và ông Th đã thỏa thuận xong theo tờ thỏa thuận ngày 13/11/2003.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy, tại hồ sơ và tại phiên tòa ông Th thừa nhận tờ thỏa thuận ngày 13/11/2003 (bút lục số 350) là do chính ông viết và ký tên, trong đó thể hiện nội dung thỏa thuận tài sản chung giữa ông Th và bà N có căn nhà và đất tọa lạc tại số 1B, đường C, khóm X, phường Y, thành phố C , tỉnh Cà Mau và căn nhà và đất tọa lạc tại số 157/11B, đường Ph, khóm X, phường Y, thành phố C , tỉnh Cà Mau, giao cho bà N cùng các con toàn quyền quyết định. Ông Th cho rằng ông viết tờ thỏa thuận này là do bị bà N ép buộc nhưng ông Th không đưa ra được chứng cứ gì chứng minh bà N ép buộc ông viết tờ thỏa thuận này. Đồng thời, tại đơn thuận tình ly hôn ngày 24/9/2003 (bút lục số 358) ông Th cũng thừa nhận do ông Th viết và ký tên, có nội dung ông Th , bà N cùng với các thành viên trong gia đình đã thỏa thuận tài sản, ông Th không nhận tài sản nào khác ngoài chiếc xe Honda cùng quần áo, vật dụng. Điều này được bà N cùng anh Tr, chị K, anh Ph, anh A, chị D và anh T thừa nhận. Mặt khác, tại biên bản hòa giải không thành ngày 23/10/2003 (BL 30) và tại biên bản phiên tòa ngày 13/11/2003 ông Th xác định tài sản tự thỏa thuận, ông Th giao toàn bộ tài sản cho bà N , ông chỉ xin nhận một chiếc xe Dream biển số 69F1-2007 (bút lục số 367). Bên cạnh đó, tại phiên tòa ngày 04/8/2017 ông Th thừa nhận mục đích ông viết tờ thỏa thuận giao tài sản cho bà N là để được ly hôn với bà N . Đã qua sau khi ông Th và bà N ly hôn đến năm 2004 ông Th đánh bà N và bị Tòa án nhân dân thành phố C xét xử ông Th về tội "Cố ý gây thương tích" (BL 321) nhưng sau đó ông Th cũng không yêu cầu bà N chia tài sản, do đó hiện nay, ông Th cho rằng tài sản giữa ông và bà N chưa chia và ông bị bà N ép buộc viết tờ thỏa thuận giao tài sản cho bà N vào ngày 13 tháng 11 năm 2003 là không có cơ sở.

Cấp sơ thẩm không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Th về việc yêu cầu bà N chia tài sản sau khi ly hôn là có căn cứ.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Th không có chứng cứ gì để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí phúc thẩm: Do không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của ông Phạm Văn Th nên ông Th phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Những nội dung khác của bản án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của ông Phạm Văn Th .

Giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 253/2017/HNGĐ-ST ngày 02 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn Th về việc chia tài sản sau khi ly hôn là căn nhà và đất tọa lạc tại số 1B, đường C, khóm X, phường Y, thành phố C , tỉnh Cà Mau và căn nhà và đất tọa lạc tại số 157/11B, đường Ph, khóm X, phường Y, thành phố C , tỉnh Cà Mau.

Đình chỉ xét xử đối với toàn bộ yêu cầu phản tố của bà Nguyễn Thị N .

Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Phạm Văn Th phải chịu 200.000 đồng. Vào ngày 18/8/2015 ông Th đã nộp tiền tạm ứng án phí 4.375.000 đồng theo biên lai số 0001483 được đối trừ, chuyển thu sung quỹ Nhà nước, ông Th được nhận lại số tiền 4.175.000 đồng.
- Bà Nguyễn Thị N không phải nộp án phí, đã qua bà N có dự nộp số tiền 20.710.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001921 ngày 04/12/2015 bà N được nhận lại.

Án phí phúc thẩm: Ông Th phải chịu 300.000 đồng, đã qua ông Th có dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0003947 ngày 09/11/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C được chuyển thu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã Ký)

Bùi Thị Phương Loan